TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2019/HC-PT
Ngày 14 tháng 5 năm 2019
V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 480/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc: *"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*.

Do có kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 476/2019/QĐXX-PT ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Mai Thanh Tr**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: đường Ng, khu phố 1, phường H, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

-Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà **Lê Minh Ch**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu phố 10, phường P1, TP. P, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2. Người bị kiện: - **Ủy ban nhân dân TP. P**.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp. P.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: đường Ng, khu phố 1, phường H, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

-*Người đại diện theo ủy quyền cho ông Tr và bà H:* Bà **Lê Minh Ch**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: đường Th, khu phố 10, phường P1, TP. P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

3.2/ **Trung tâm quỹ đất thành phố P**; (Vắng mặt)

3.3/ **Ủy ban nhân dân xã T, TP. P**;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Xuân Ch (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Người bị kiện – Ông Mai Thanh Tr;

-*Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày*:

Ngày 29/11/2013, UBND TP. P ban hành Quyết định số 6698/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Mai Thanh Tr với tổng diện tích 68.391,3m^2 để thực hiện dự án xây dựng Sân bay P, tại xã T.

Ngày 01/3/2017, UBND TP. P ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh Tr, công trình xây dựng Sân bay P, tại xã T.

Ngày 01/11/2017, Chủ tịch UBND TP. P ban hành Quyết định số 7710/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Thanh Tr, nội dung của Quyết định là không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Mai Thanh Tr, giữ nguyên nội dung Quyết định số 24.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7710/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Chủ tịch UBND TP. P, đồng thời buộc UBND TP. P thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường về đất đối với diện tích đất mà hộ ông Tr bị thu hồi là 68.391,3m^2, bởi các lý do sau:

Thứ nhất: Xét về nguồn gốc diện tích đất mà hộ ông Mai Thanh Tr bị thu hồi tại Quyết định 6698 thì diện tích đất này có nguồn gốc là do hộ gia đình ông Tr nhận chuyển nhượng hợp pháp từ năm 2003, sử dụng ổn định cho đến nay, không ai tranh chấp.

Thứ hai: theo quy định tại khoản 8 Điều 129 của Luật đất đai 2013 thì trường hợp của ông là nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì diện tích đất nhận chuyển nhượng không tính vào hạn mức giao đất; do đó theo khoản 1 Điều 77 của Luật đất đai thì hộ ông Tr đủ điều kiện để được bồi thường về đất đối với diện tích đất bị thu hồi là 68.391,2m^2.

-Đại diện của người bị kiện trình bày:

Chủ tịch UBND TP. P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ ông Mai Thanh Tr, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh Tr, giữ nguyên Quyết định số 7710 và Quyết định số 24, bởi các lý do sau:

Theo hồ sơ lưu trữ thể hiện tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ ông Mai Thanh Tr đã được Nhà nước bồi thường và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là 122.345m^2 đất trồng cây lâu năm, cụ thể:

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Mai Thanh Tr để thực hiện dự án đường và quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B đã được Nhà nước bồi thường với tổng diện tích là 85.185m^2 đất trồng cây lâu năm, gồm: Diện tích 41.175m^2 đất trồng cây lâu năm được cấp giấy chứng nhận số AĐ 596811 ngày 27/02/2006; diện tích 7.842m^2 đất trồng cây lâu năm được cấp giấy chứng nhận số AĐ 596810 ngày 27/02/2006 và 35.628m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận nhưng đủ điều kiện bồi thường về đất trồng cây lâu năm.

Phần diện tích không nằm trong các dự án thu hồi là 37.160m^2 đất trồng cây lâu năm đã được cấp giấy chứng nhận số AĐ 596742 ngày 27/01/2006.

Như vậy, tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ ông Mai Thanh Tr đã được Nhà nước bồi thường và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đã vượt quá 10ha.

Do đó, phần diện tích đất 68.391,2m^2 mà hộ ông Tr bị thu hồi trong dự án xây dựng Sân bay P là phần diện tích đất nông nghiệp vượt quá hạn mức quy định tại Điều 129 của Luật đất đai năm 2013 nên không đủ điều kiện bồi thường về đất, mà chỉ được hỗ trợ theo điểm a khoản 2 Điều 29 Quyết định 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận. Việc ông Mai Thanh Tr yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất 68.391,2m^2 bị thu hồi trong dự án Sân bay P là không có cơ sở chấp nhận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh Tr về việc yêu cầu hủy Quyết định số 7710/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Chủ tịch UBND TP. P về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Thanh Tr và Quyết định số 24/QĐ-UBND của UBND Tp.P về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh Tr công trình xây dựng sây bay P, xã T.

Bác yêu cầu buộc Chủ tịch UBND TP. P thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường về đất đối với diện tích đất mà hộ ông Tr bị thu hồi là 68.391,3m^2.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

-Ngày 29/6/2018, Ông Mai Thanh Tr và bà Lê Thị H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

-Ngày 27/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 250/QĐ-VKS.HC kháng nghị đối với bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

-Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo hồ sơ cho thấy, ông Mai Thanh Tr trực tiếp quản lý sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã T với diện tích 212.033,1m^2. Trong năm 2006 Ủy ban nhân dân thành phố P có ban hành 05 Quyết định thu hồi của ông Tr với diện tích đất là 116.458m^2 để thực hiện các dự án. Trước khi Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định 6698/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 thì diện tích củ ông Tr còn chưa đến 10ha nên việc nói ông Tr được giao diện tích đất vượt quá hạn mức để không bồi thường là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tr và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố P. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định bồi thường đối với diện tích đất thu hồi đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh Tr là không phù hợp với quy định của pháp luật, bởi các lẽ sau:

[1] Xét về nguồn gốc đất:

Chứng cứ tại hồ sơ cho thấy, hộ ông Mai Thanh Tr trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã T, thành phố P với diện tích là 212.033,1m^2 (Theo văn bản số 56 ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã T). Tuy nhiên, trên thực tế Ủy ban nhân dân thành phố P trong tháng 10 và 11/2006 đã ban hành 05 Quyết định thu hồi của hộ ông Mai Thanh Tr với tổng diện tích là 116.458m^2 để thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế địa phương. Như vậy, diện tích đất hộ

ông Tr còn lại chỉ còn 95.575,1m^2 (212.033,1m^2 – 116.458m^2 = 95.575,1m^2).

Ngày 29/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6698/QĐ-UBND thu hồi của hộ ông Mai Thanh Tr diện tích 68.391,3m^2 để thực hiện dự án sân bay P.

[2] Xét thấy, tính đến thời điểm đến trước khi ban hành Quyết định số 6698/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 thu hồi của hộ ông Tr diện tích 68.391,3m^2 thì diện tích đất nông nghiệp thực tế hộ ông Mai Thanh Tr quản lý sử dụng chỉ còn 95.575,1m^2 nên không thể lập luận hạn mức giao đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vượt hạn mức quá 10ha để không bồi thường là không có căn cứ.

Cũng cần nói thêm 68.391,3m^2, diện tích đất trên năm 2003 ông Mai Thanh Tr chuyển nhượng lại của vợ chồng ông bà Lê Thị Chút và trực tiếp quản lý từ năm 2003 đến nay.

Khoản 8 Điều 129 Luật đất đai năm 2013 qui định: *"Diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân do nhận chuyển nhượng, thuê, thuê lại, nhận thừa kế, được tặng cho quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất từ người khác, nhận khoán, được Nhà nước cho thuê đất không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều này"*. Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn không đúng tinh thần Điều 129 Luật đất đai đối với trường hợp ông Mai Thanh Tr để bác yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ.

Từ phân tích như trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Thanh Tr và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa án sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Tr không phải chịu án phí phúc thẩm; chấp nhận kháng cáo đồng nghĩa với việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh Tr nên ông Tr không phải chịu án phí sơ thẩm. Do Quyết định hành chính bị hủy nên Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Thanh Tr và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sửa bản án sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 77; khoản 8 Điều 129 của Luật đất đai 2013; Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh Tr.

Hủy Quyết định số 7710/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Chủ tịch UBND TP. P về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Thanh Tr và Quyết định số 24/QĐ-UBND của UBND Tp.P về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh Tr công trình xây dựng sây bay P, xã T.

2-Ủy ban nhân dân thành phố P có trách nhiệm ban hành Quyết định bồi thường diện tích đất bị thu hồi đúng quy định của luật đất đai.

3-Án phí hành chính:

-Ông Mai Thanh Tr không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Tr số tiền tạm ứng đã nộp (Theo Biên lai thu số 0020943 ngày 11/12/2017 và số 0022866 ngày 17/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận).

-Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu VP (3). HS (2). 17b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Văn